TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 460/2023/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 4 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: xxx/20xx/TLST-HNGĐ ngày xx tháng xx năm 20xx về việc "Xin ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Anh **NXM**, sinh năm 19xx

- Bị đơn: Chị **NHL**, sinh năm 19xx

Cùng ĐKHKT: xx, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 59, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày xx tháng xx năm 20xx.

XÉT THẤY:

Quan hệ hôn nhân của anh NXM và chị NHL là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số xx quyển số xx/20xx ngày xx tháng xx năm 20xx tại UBND phường xx, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự, được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày xx tháng xx năm 20xx là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: anh **NXM**

Bị đơn: chị **NHL**.

Cùng ĐKHKTT: xx, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh NXM và chị NHL xác nhận có 02 con chung là cháu NMT, sinh ngày xx/xx/20xx và cháu NMT, sinh ngày xx/xx/20xx. Nay ly hôn, hai bên thỏa thuận giao 02 con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu MT và cháu MT trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh M.

Anh NXM có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, về nhà ở chung: Hai bên xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở.

- Về các khoản vay nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh NXM tự chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số **0007xxx** ngày xx tháng xx năm 20xx của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại anh Minh 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND phường Thành Công, quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình.

Vũ Thị Nguyệt